

# EXPERIENCE IN CONSERVING AND DEVELOPING TRADITIONAL PROFESSIONS AND CRAFT VILLAGES IN SOME ASIAN COUNTRIES AND SUGGESTIONS FOR DAK LAK PROVINCE IN CONSERVING AND DEVELOPING TRADITIONAL BROCADE WEAVINGS

Hoang Thi Xuan

Vietnam Academy for Ethnic Minorities

Email: [xuanht@hvd.edu.vn](mailto:xuanht@hvd.edu.vn)

Received: 20/7/2023; Reviewed: 22/8/2023; Revised: 26/8/2023; Accepted: 28/8/2023; Released: 30/9/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/212>

Traditional professions and craft villages are like an image full of identity, affirming their unique and irreplaceable features. In the trend of integration and opening up, traditional professions and craft villages are gradually regaining their important position. Preserving and developing traditional craft villages not only brings economic benefits, creating jobs for local workers, but more than that, it is also a way to preserve the cultural values of the nation. The conservation and development of traditional professions and craft villages have been successfully implemented by many Asian countries, bringing many economic values... Based on the analysis of policies and models for preserving and developing craft villages in some Asian countries, the article proposes some practical solutions for Dak Lak province to promote the conservation and development of traditional brocade weaving in the current context.

**Keywords:** *Asia; Ethnic minorities; Conservation; Traditional professions; Traditional craft villages; Brocade weaving; Dak Lak province.*

## 1. Đặt vấn đề

Tỉnh Đắk Lắk là một trong những tỉnh có nhiều nghề thủ công truyền thống, gắn bó lâu đời với cư dân bản địa, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) tại chỗ. Những sản phẩm truyền thống do bà con làm ra không chỉ đơn thuần là những vật dụng phục vụ đời sống thường nhật mà còn chứa đựng các giá trị văn hóa, thẩm mỹ, phong tục tập quán, tín ngưỡng tâm linh. Tuy nhiên, hiệu quả của việc khai thác, phát huy các giá trị của sản phẩm truyền thống còn nhiều tồn tại, hạn chế. Do nhiều nguyên nhân, hiện nay có những nghề truyền thống gần như đã biến mất hẳn (nghề nỏ ná, nghề làm cung tên); có những nghề đang tồn tại cầm chừng, rơi vào cảnh bế tắc, có xu thế mai một dần, khó khôi phục (nghề rèn, nghề mộc nhà sàn, mộc nhà dài, điêu khắc tượng nhà mồ); có những nghề nhờ hội nhập kinh tế, phát triển du lịch nên làm ăn phát đạt nhưng tương lai gần sẽ không còn tồn tại (săn bắt, thuần dưỡng voi). Tuy vậy, tỉnh Đắk Lắk cùng các cơ quan chuyên môn đang nỗ lực, chú trọng để phục hồi một số nghề truyền thống lâu đời có tiềm năng phát triển với những sản phẩm độc đáo được nhiều người biết đến như nghề dệt thổ cẩm, mây tre đan, rượu cần, gôm,...

Một số địa phương của Việt Nam và một số quốc gia phát triển tại Châu Á đã có những chính sách khá hiệu quả để bảo tồn, phát triển nghề thủ công truyền thống, vì vậy, việc tiếp thu những kinh nghiệm về bảo tồn, phát triển nghề thủ công truyền thống tại một số nước có tính chất tương đồng trong khu vực Châu Á là điều rất quan trọng với Đắk Lắk trong việc bảo tồn, phát triển nghề dệt thổ cẩm truyền thống, góp phần hạn chế những tồn tại và phát huy những thế mạnh trong bối cảnh hiện nay.

## 2. Tổng quan nghiên cứu

Nghề, làng nghề truyền thống gắn với đặc trưng của từng địa phương, là nơi lưu giữ và phát triển tinh hoa văn hóa của dân tộc, tạo ra rất nhiều sản phẩm không chỉ đơn thuần là trao đổi thương mại mà còn có giá trị về văn hoá và lịch sử, thể hiện sự sáng tạo của cộng đồng địa phương. Trên cơ sở kế thừa các công trình nghiên cứu có liên quan đến bảo tồn, phát triển nghề, làng nghề truyền thống như: “Làng nghề thủ công truyền thống ở Việt Nam” của Bùi Văn Vượng; “Những giải pháp nhằm phát triển làng nghề ở một số tỉnh đồng bằng sông Hồng” của Nguyễn Chí Đình; “Phát triển làng nghề truyền thống trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa” của Mai Thế Hòn, Hoàng Ngọc Hòa, Vũ Văn

Phúc; “Bảo tồn và phát triển các làng nghề trong quá trình Công nghiệp hóa” của Dương Bá Phụng; “Một số vấn đề bảo tồn và phát triển làng nghề” của Liên Minh; “Nghề thủ công truyền thống của các dân tộc Tây Nguyên” của Linh Nga NiêK Đam; “Lộ trình nghề thủ công Tây Nguyên: Di sản văn hóa các DTTS” của Đào Nguyên,... Nhìn chung, các công trình nghiên cứu đều tập trung đánh giá những kết quả đạt được trong công tác bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề thủ công truyền thống của một số địa phương của Việt Nam và một số quốc gia Châu Á, đây là nguồn tài liệu quý, có giá trị giúp tác giả nắm được bức tranh cơ bản trong công tác bảo tồn, phát triển nghề, làng nghề truyền thống, từ đó nghiên cứu, đề xuất những giải pháp để bảo tồn, phát triển nghề dệt thổ cẩm truyền thống nhằm gìn giữ, phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào DTTS tại tỉnh Đắk Lắk trong bối cảnh hiện nay.

### 3. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp thu thập dữ liệu:

+ Dữ liệu thứ cấp: Được thu thập từ sách, báo và internet về các vấn đề liên quan đến nghề, làng nghề truyền thống. Từ những dữ liệu thu thập được, người viết tiến hành phân tích, đánh giá và tổng hợp phục vụ vấn đề nghiên cứu.

+ Dữ liệu sơ cấp: Thu thập thông qua khảo sát thực địa.

- Phương pháp chuyên gia: Thông qua các cuộc hội thảo để nhận được nhiều ý kiến chuyên sâu của các chuyên gia cũng như các nhà quản lý, cơ quan, ban ngành liên quan, sau đó, dữ liệu được xử lý và dùng để phân tích trực tiếp, rút ra những bài học thực tiễn cho tỉnh Đắk Lắk trong việc bảo tồn nghề dệt thổ cẩm truyền thống.

### 4. Kết quả nghiên cứu

#### 4.1. Kinh nghiệm trong nước trong bảo tồn nghề, làng nghề truyền thống

- Kinh nghiệm của Thành phố Hà Nội:

Hà Nội từng được mệnh danh là “đất trăm nghề” với rất nhiều làng nghề, làng nghề truyền thống, đã có những đóng góp không nhỏ trong nâng cao thu nhập cho người dân và thúc đẩy phát triển kinh tế. Các sản phẩm của làng nghề trên địa bàn thành phố đa dạng nhiều chủng loại, mẫu mã đẹp, chất lượng tốt, một số có khả năng cạnh tranh ở thị trường trong nước và nước ngoài.

Thời gian qua, Hà Nội xác định phát triển sản phẩm du lịch làng nghề truyền thống đang là thế mạnh, vì vậy, Thành phố đã chủ động ban hành kế hoạch, dự án, đề án cụ thể xây dựng và hoàn thiện các sản phẩm du lịch,... Cụ thể, ngành Công thương Hà Nội đã đẩy mạnh hoạt động phòng trưng bày giới thiệu sản phẩm làng nghề, trong đó có việc

kết nối một số tour du lịch đưa khách đến tham quan, mua sắm tại phòng trưng bày. Đồng thời, hỗ trợ 30 cơ sở sản xuất thủ công mỹ nghệ làng nghề, tư vấn thiết kế mẫu sản phẩm mới; quan tâm đầu tư nâng cấp hạ tầng giao thông, lưới điện, nước sạch, cải thiện cảnh quan môi trường, hình thành đội ngũ thuyết minh viên tại cơ sở, tổ chức gặp mặt các nghệ nhân, thợ giỏi của làng nghề để tôn vinh, khích lệ; hỗ trợ các làng nghề xây dựng thương hiệu, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, xử lý vấn đề ô nhiễm môi trường, xây dựng bãi đỗ xe để phục vụ khách tham quan, du lịch,...

Bên cạnh đó, Thành phố cho phép nghiên cứu xây dựng đề án “Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện bảo tồn, phát triển làng nghề truyền thống kết hợp du lịch tại làng gốm sứ Bát Tràng và làng dệt lụa Vạn Phúc; triển khai đề án thí điểm xây dựng nhận diện thương hiệu thương hiệu làng nghề Hà Nội (logo), biển chỉ dẫn và xây dựng các sản phẩm lưu niệm mang đặc trưng của từng làng nghề để tạo sức hấp dẫn của các điểm đến,...

Ngoài ra, các Sở, ngành của Thành phố thường xuyên chỉ đạo các doanh nghiệp lữ hành đẩy mạnh việc xây dựng các chương trình, tour du lịch nhằm giới thiệu, quảng bá về các tiềm năng, thế mạnh của du lịch làng nghề truyền thống; triển khai các chương trình hợp tác phát triển du lịch với các huyện, thị xã thuộc thành phố và các địa phương trong cả nước để cùng phối hợp nâng cao chất lượng, kết nối các điểm đến, dịch vụ tạo ra các sản phẩm tour du lịch chất lượng, hấp dẫn, hiệu quả,...

Phát triển du lịch làng nghề đang là một hướng đi, được ưu tiên trong chính sách quảng bá và phát triển du lịch Thủ đô Hà Nội. Những lợi ích to lớn của việc phát triển du lịch làng nghề không chỉ thể hiện ở những con số tăng trưởng lợi nhuận kinh tế, ở việc giải quyết nguồn lao động địa phương mà hơn thế nữa, còn là một cách thức gìn giữ và bảo tồn những giá trị văn hoá của dân tộc, gìn giữ bản sắc, hình ảnh con người, vẻ đẹp văn hóa của mỗi địa phương ở Thủ đô.

- Kinh nghiệm của tỉnh Bắc Ninh:

Hiện nay, tỉnh Bắc Ninh có 62 làng nghề, trong đó có 31 làng nghề truyền thống. Các làng nghề đã giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho lao động trong tỉnh, cung cấp nguồn hàng xuất khẩu quan trọng với kim ngạch từ 1.200 tỷ đến 1.500 tỷ đồng/năm. Để đạt được kết quả đó, bên cạnh việc thực hiện các giải pháp về mở rộng và phát triển đồng bộ thị trường làng nghề, nâng cao chất lượng sản phẩm, đào tạo nguồn nhân lực, đa dạng hóa các hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh,... Bắc Ninh coi việc quy hoạch tạo mặt bằng cho sản xuất ở các làng nghề là một khâu đột phá quan trọng, hình

thành các khu, cụm công nghiệp làng nghề. Để các khu, cụm công nghiệp làng nghề được hình thành và hoạt động có hiệu quả, Bắc Ninh đã thành lập Ban quản lý để trực tiếp quản lý đồng thời là đầu mối phối hợp với các cơ quan chuyên môn, các tổ chức kinh tế - xã hội (KT-XH) để giải quyết những vấn đề phát sinh trong việc quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp làng nghề.

Bên cạnh đó, để giải quyết vấn đề khó khăn về vốn cho sản xuất kinh doanh của các làng nghề, Bắc Ninh chủ trương cho các hộ sản xuất vay 70% giá trị mua sắm tài sản cố định bằng nguồn vốn vay trung hạn và hỗ trợ cho vay từ 30-50% vốn lưu động. Do vậy, nhiều làng nghề đã nhanh chóng nâng cao được năng lực sản xuất, kinh doanh, có doanh thu hàng trăm tỷ đồng/năm như làng mộc mỹ nghệ Đông Ky, rèn sắt Đa Hội, gốm Phù Lãng,...

- Kinh nghiệm của tỉnh Thừa Thiên Huế:

Thừa Thiên Huế là địa phương có nhiều nghề truyền thống, làng nghề truyền thống nổi tiếng, có bề dày lịch sử và kỹ xảo nghề đặc trưng, đã giải quyết lượng lớn lao động nông thôn, thời vụ tại địa phương, ổn định trật tự xã hội, đóng góp xây dựng KT-XH của địa phương, góp phần thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Tỉnh đã chủ trương, có kế hoạch để khôi phục và bảo tồn các làng nghề truyền thống từ lâu đời đang có nguy cơ bị mai một, thất truyền, đồng thời, khôi phục để phát triển một số nghề và làng nghề đang phát triển chậm chạp, không ổn định sản xuất. Từ năm 2013 đến nay, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã công nhận 02 nghề truyền thống, 10 làng nghề và 18 làng nghề truyền thống tại 8/9 huyện, thị xã, thành phố; thành lập các hội nghề; gắn kết chương trình phát triển làng nghề với chương trình phát triển du lịch, tăng các tour du lịch làng quê, làng nghề, phố nghề vừa phục vụ du lịch, vừa trình diễn nghề và bán sản phẩm làng nghề; nâng cấp cải tạo hạ tầng kỹ thuật, quy hoạch hợp lý mặt bằng khuôn viên của cơ sở sản xuất trong làng nghề vừa phục vụ phát triển sản xuất, đảm bảo mỹ quan và thuận lợi cho khách du lịch khi đến tham quan và mua sắm.

Từ năm 2005 đến nay, vào những năm lẻ, tỉnh Thừa Thiên Huế đã tổ chức các kỳ Festival nghề truyền thống góp phần bảo tồn, khôi phục, quảng bá nghề và vinh danh các nghệ nhân, thợ giỏi, thợ thủ công trong quá trình sản xuất làng nghề, làm sống dậy các nghề, làng nghề, làng nghề truyền thống Huế, đồng thời thúc đẩy bảo tồn các giá trị văn hóa Huế, văn hóa Việt Nam, góp phần thúc đẩy phát triển ngành du lịch và kinh tế địa phương.

- Kinh nghiệm của tỉnh Quảng Nam:

Tỉnh Quảng Nam hiện có 61 làng nghề, đa dạng

về quy mô và loại nghề truyền thống. Sau nhiều năm thăng trầm, giờ đây đang bắt đầu hồi sinh, xây dựng được chiến lược phát triển lâu dài và đã trở thành những điểm đến hấp dẫn đối với du khách trong và ngoài nước như: Làng rau Trà Quế (Thôn Trà Quế, xã Cẩm Hà, thành phố Hội An), làng gốm Thanh Hà (xã Cẩm Hà), làng nghề dệt lụa Mã Châu (Thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên),...

Tỉnh đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá về du lịch làng nghề như tổ chức các Hội chợ triển lãm hàng thủ công mỹ nghệ truyền thống thường niên; tổ chức tham gia các hội chợ triển lãm, hội chợ du lịch trong và ngoài nước; giới thiệu thông tin chi tiết về các sản phẩm làng nghề trên các tạp chí, các phương tiện thông tin đại chúng, các sách báo, ấn phẩm mà khách du lịch thường quan tâm theo dõi; đẩy mạnh việc trưng bày, giới thiệu sản phẩm ở các thành phố, đô thị lớn; liên kết xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các công ty du lịch để xây dựng sản phẩm, thường xuyên cập nhật thông tin để có nguồn khách ổn định.

#### **4.2. Kinh nghiệm một số nước Châu Á trong bảo tồn nghề, làng nghề truyền thống**

Hiện nay, ở các nước Châu Á, việc bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống được coi là một trong những giải pháp tích cực góp phần giải quyết những vấn đề KT-XH, thực hiện xóa đói, giảm nghèo ở khu vực nông thôn. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển, mỗi nước đều có những chính sách và giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của mình.

- Kinh nghiệm của Trung Quốc:

Trung Quốc có nhiều nghề truyền thống lâu đời và nổi tiếng, dù trải qua nhiều thời kỳ lịch sử nhưng nhiều làng nghề truyền thống ở Trung Quốc vẫn tồn tại và phát triển. Nghề thủ công, làng nghề thủ công truyền thống được quan tâm phát triển thông qua các xí nghiệp hương trấn. Các xí nghiệp hương trấn phát triển mạnh mẽ và linh hoạt góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống và thúc đẩy tiến bộ xã hội ở nông thôn, với chủ trương "Ly điền bất ly hương, nhập xưởng bất nhập thành" thu hút hơn 100 triệu lao động nông nghiệp chuyển sang công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ tại các xưởng sản xuất ở ngay làng xã với nhiều hình thức như: Cá thể, tư nhân, hợp tác xã. Những năm 80, các xí nghiệp cá thể và làng nghề phát triển nhanh, đóng góp 68% giá trị sản lượng công nghiệp nông thôn và trong số 32% sản lượng công nghiệp nông thôn do xí nghiệp cá thể tạo ra có phần đóng góp đáng kể từ làng nghề. Để đạt những kết quả này, Trung Quốc đã ban hành và thực hiện nhiều chính sách để phát triển ngành nghề truyền thống, gồm: (1) Chính sách thuế; (2) Chính sách cho vay vốn; (3) Chính sách xuất khẩu; (4) Chính sách kích cầu; (5) Chính sách bảo hộ hàng nội địa; (6) Hạn chế

việc di chuyển lao động; (7) Đổi mới công nghệ và áp dụng kỹ thuật tiên tiến.

- Kinh nghiệm của Nhật Bản:

Nhật Bản là quốc gia có nền công nghiệp tiên tiến nhưng vẫn chú trọng phát triển các ngành nghề truyền thống. Nhiều làng nghề ở Nhật Bản với các nghề thủ công truyền thống đa dạng vẫn tồn tại và hoạt động hiệu quả đến nay, có những nghề được coi như một di sản văn hóa,... Đầu thế kỷ XXI, Nhật Bản có 867 nghề thủ công truyền thống được duy trì và phát triển, người Nhật coi đây là kho tàng quý báu của dân tộc mình.

Các nghề thủ công tạo việc làm cho thợ thủ công và nông dân lúc nông nhàn, đồng thời sản xuất một khối lượng hàng tiêu dùng và tư liệu sản xuất đáng kể và đóng góp tích cực đến sự phát triển KT-XH ở nông thôn. Năm 2003, các nghề thủ công và các làng nghề đã đạt giá trị sản lượng tới 8,1 tỷ USD, đồng thời thu nhập từ các nghề này được tăng lên. Do vậy, Nhật Bản rất chú trọng phát triển làng nghề truyền thống trong quá trình công nghiệp hóa ở nông thôn. Bộ Kinh tế Nhật Bản thông qua Hiệp hội Xúc tiến các ngành công nghiệp thủ công truyền thống đã hỗ trợ các làng nghề bằng nhiều hình thức: Khảo sát thăm dò thị trường, tổ chức triển lãm sản phẩm làng nghề, kết nối các nhà thiết kế và nghệ nhân thủ công mỹ nghệ truyền thống nhằm lên ý tưởng cho sản phẩm mới,... Nhiều quy định của pháp luật được ban hành nhằm khôi phục và phát triển nghề sản xuất thủ công truyền thống, tiêu biểu là “Luật phát triển nghề thủ công truyền thống” do Nghị viện ban hành năm 1974. Bên cạnh đó, để khôi phục và phát triển làng nghề truyền thống Nhật Bản còn thực hiện các chính sách cụ thể:

+ Khôi phục và phát triển nghề truyền thống: Chính phủ yêu cầu các tổ chức sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ truyền thống như: Liên hiệp hợp tác xã, tổ chức công thương phải lập kế hoạch khôi phục và phát triển nghề thủ công truyền thống. Nhà nước và Chính quyền địa phương dựa trên kế hoạch này để hỗ trợ về vốn và đào tạo nghề.

+ Phong trào OVOP (One Village One Product - Mỗi làng một sản phẩm) dựa trên nguyên tắc “Hành động địa phương, suy nghĩ toàn cầu; tự tin sáng tạo và phát triển nguồn nhân lực; phát huy các nguồn lực địa phương, phát triển ngành nghề nông thôn ở cấp làng xã, huyện”. Từ phong trào OVOP chiến lược làm mới sản phẩm làng nghề cũng được thúc đẩy, phong trào đề ra 03 phương châm: Sản xuất sản phẩm phù hợp với thị trường, khuyến khích người dân thực hiện các dự án phù hợp với năng lực và chú trọng đào tạo kỹ năng chế tác và quản lý sản xuất cho người dân. Từ thành công của quận Oita, Nhật Bản đã có 20 quận hưởng ứng sau 5 năm phát động với các dự án tương tự như: “Sản phẩm của làng”

hay “Chương trình phát triển thành phố quê hương”. Nhiều làng nghề bị mai một được khôi phục, có 200 nghề mới được tạo dựng. Phong trào cũng hấp dẫn nhiều nước học tập như Thượng Hải (Trung Quốc), Đông Java (Indonesia), Los Angeles (Mỹ).

+ Hỗ trợ vốn cho làng nghề truyền thống: Chính phủ cho thành lập hệ thống bảo lãnh và bảo hiểm tín dụng để hỗ trợ các làng nghề truyền thống vay vốn không cần tài sản thế chấp. Các doanh nghiệp của làng nghề có thể vay vốn để sản xuất kinh doanh hay mua sắm thiết bị mới trong kỳ hạn 03 đến 05 năm với lãi suất trung bình là 9,3%/năm.

+ Thành lập Hiệp hội nghề truyền thống dựa trên “Luật nghề truyền thống” từ năm 1975: Với chức năng chủ yếu là khôi phục và bảo tồn các ngành nghề thủ công truyền thống.

+ Phát triển nguồn nhân lực cho làng nghề: Chính sách này do Hiệp hội nghề truyền thống của Nhật Bản thực hiện với những biện pháp cụ thể: Công nhận danh hiệu “Nghệ nhân công nghệ truyền thống” đối với những người giỏi nghề; đào tạo nghề cho lớp kế thừa; biểu dương, thưởng tiền cho những người có công trong việc duy trì và phát triển kỹ thuật truyền thống; khuyến khích nâng cao kỹ thuật sản xuất nghề truyền thống, trao tiền khuyến khích 300.000 yên/năm cho người mới tham gia sản xuất nghề truyền thống để thúc đẩy họ nâng cao kỹ thuật sản xuất; hợp tác với các công ty bảo hiểm thực hiện phúc lợi xã hội cho các thợ thủ công, các nghệ nhân làm việc trong điều kiện khắc nghiệt và trả trợ cấp cho người tham gia sản xuất nghề truyền thống khi nghỉ việc.

+ Đẩy mạnh khai thác nhu cầu: Chính sách này do Hiệp hội nghề truyền thống thực hiện nhằm đẩy mạnh khai thác nhu cầu và phổ biến các ưu điểm bằng các hoạt động: Chỉ đạo chân hưng nơi sản xuất và lập kế hoạch khôi phục và phát triển nghề truyền thống; thành lập các tổ chức hỗ trợ nghề truyền thống; cấp giấy chứng nhận hàng công nghệ truyền thống cho các sản phẩm truyền thống đạt tiêu chuẩn kiểm tra về kỹ thuật, công nghệ, nguyên vật liệu; giới thiệu nghề truyền thống thông qua báo chí, sách vở, áp phích để thu hút sự quan tâm của người dân về ngành nghề và sản phẩm truyền thống. Ngoài ra, tổ chức triển lãm nghề truyền thống ở các nước để giới thiệu và quảng cáo làng nghề truyền thống; tổ chức các hội thi, triển lãm, nhằm khai thác nhu cầu tiềm năng của hàng công nghệ truyền thống. Tổ chức “Thăng công nghệ truyền thống” hàng năm để triển lãm và trưng bày sản phẩm, mở các cuộc thi tài năng, các chiến dịch quảng cáo về nghề truyền thống.

+ Thành lập trung tâm nghề thủ công quốc gia: Thực hiện thông tin về nghề thủ công truyền thống với các hoạt động: Tổ chức triển lãm, cung cấp tài liệu, sách, báo, phim về nghề truyền thống; tổ chức

giao lưu giữa người sản xuất và người tiêu dùng, giúp người tiêu dùng tìm hiểu về nghề truyền thống và người sản xuất nắm bắt được nhu cầu của người tiêu dùng.

+ Xây dựng phim giới thiệu công nghệ truyền thống: Quay phim về kỹ thuật chế tạo hàng thủ công mỹ nghệ truyền thống để truyền lại cho thế hệ sau, đồng thời giới thiệu cho người dân những nét đặc sắc của các mặt hàng thủ công truyền thống.

- Kinh nghiệm của Ấn Độ:

Ấn Độ có nhiều nghề truyền thống và làng nghề truyền thống được hình thành từ rất lâu và tồn tại cho đến ngày nay. Những nghề này thể hiện rất rõ bản sắc văn hóa của dân tộc Ấn Độ và được xuất khẩu đến nhiều nơi trên thế giới như nghề sản xuất hàng tơ lụa, chế tác kim hoàn, đồ trang sức, kim cương, gốm mỹ nghệ... đem lại cho Ấn Độ nguồn thu ngoại tệ khá lớn. Chính vì vậy, Chính phủ Ấn Độ đã nghiên cứu và xác định hàng thủ công mỹ nghệ, đồ trang sức và hàng tơ lụa là 2 trong 14 mặt hàng mũi nhọn xuất khẩu đặc biệt của ngoại thương Ấn Độ.

Bên cạnh những nghề mũi nhọn, nhiều nghề khác được Chính phủ chú trọng phát triển để nhằm giải quyết công ăn việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho dân cư nông thôn, góp phần vào chiến lược xóa đói, giảm nghèo ở nông thôn. Nhiều biện pháp được đặt ra và đã thực hiện có hiệu quả ở nhiều vùng, nhiều địa phương, gồm những biện pháp chủ yếu sau:

+ Nhà nước hỗ trợ về mặt tài chính: Thông qua chiến lược phát triển nông thôn tổng hợp, thúc đẩy ngành nghề thủ công nghiệp để tạo việc làm, tăng thu nhập. Chính phủ Ấn Độ đã thực hiện chính sách cấp tín dụng cho nông dân nghèo, cho các làng nghề truyền thống vay vốn trung hạn và dài hạn từ 05 đến 10 năm với lãi suất thấp để mua sắm máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ.

+ Tăng cường đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực: Chính phủ Ấn Độ đã tổ chức thành lập 450 trung tâm đào tạo nghề ở các vùng trong cả nước, 13 trung tâm đào tạo nâng cao tay nghề cho thợ cả về các nghề thủ công mỹ nghệ cao cấp, nhằm giữ gìn, khôi phục các nghề thủ công cổ truyền đặc sắc có nguy cơ bị mai một, thất truyền. Ngoài ra, còn có các trung tâm phát triển công nghệ, thiết kế mẫu mã mới để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và quốc tế.

+ Đầu tư cơ sở hạ tầng: Để mở rộng ngành nghề truyền thống trên cả hai phương diện sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, từ đó thu hút lao động trực tiếp hay gián tiếp phục vụ cho làng nghề.

## 5. Thảo luận

Nghề dệt thổ cẩm có vai trò quan trọng trong

đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của các cộng đồng tộc người thiểu số ở Đắk Lắk kể cả trong truyền thống lẫn hiện tại. Vì vậy, khôi phục, bảo tồn và phát triển nghề dệt thổ cẩm không chỉ mang lại hiệu quả KT-XH, còn góp phần vào việc gìn giữ bản sắc văn hóa, nét độc đáo riêng của đồng bào dân tộc nơi đây. Mặc dù chính quyền tỉnh Đắk Lắk đã có nhiều chủ trương, chính sách thiết thực để bảo tồn, phát triển nghề dệt thổ cẩm nhưng hiện nay, nghề dệt không còn thu hút nhiều gia đình trong cộng đồng tham gia, các hợp tác xã dệt thổ cẩm hoạt động rất kém chừng, khó khăn trong việc tìm đầu ra cho sản phẩm, trong đào tạo để giữ nghề, chưa tìm được lối đi để phát triển bền vững. Kinh nghiệm bảo tồn và phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống ở một số địa phương của Việt Nam và chính sách bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống của một số quốc gia ở châu Á được trình bày trên đây, đề xuất một số giải pháp trong công tác bảo tồn, phát triển nghề dệt thổ cẩm truyền thống ở Đắk Lắk trong giai đoạn hiện nay như sau:

*Thứ nhất*, quy hoạch các cụm nghề dệt thổ cẩm thành các làng nghề dệt thổ cẩm truyền thống.

*Thứ hai*, hỗ trợ vốn và điều kiện sản xuất cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất trong làng nghề.

*Thứ ba*, xây dựng, phát triển thương hiệu, nhãn hiệu tập thể gắn với chương trình OCOP.

*Thứ tư*, gắn hoạt động sản xuất của làng nghề với các hoạt động du lịch dịch vụ, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng... để phát huy giá trị văn hóa, nâng cao giá trị sản phẩm.

*Thứ năm*, chú trọng công tác đào tạo nghề.

## 6. Kết luận

Việc phục hồi, phát triển nghề truyền thống ở Đắk Lắk trong những năm qua đã đạt được những kết quả tích cực, góp phần quan trọng trong phát triển KT-XH vùng nông thôn, vùng DTTS giải quyết công ăn việc làm cho lao động tại chỗ, tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho người dân. Trong xu thế hội nhập và mở cửa, nghề, làng nghề truyền thống đang dần khẳng định vị trí quan trọng trong đời sống xã hội, phát triển nghề, làng nghề truyền thống là con đường hữu hiệu để xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và quảng bá thương hiệu, hình ảnh đất và người, thương hiệu vùng miền, địa phương. Với những ý nghĩa KT-XH, văn hóa to lớn mà các làng nghề truyền thống mang lại như đã phân tích ở trên, rõ ràng bảo tồn và phát huy nghề, làng nghề truyền thống một cách bền vững là một việc cần thiết, một hướng đi cần phải quan tâm trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực hiện phát triển kinh tế thị trường và chủ động hội nhập quốc tế hiện nay.

**Tài liệu tham khảo**

Đam, L. N. N. (2014). *Nghề thủ công truyền thống của các dân tộc Tây Nguyên*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Thông tin.

Đĩnh, N. C. (2005). *Những giải pháp nhằm phát triển làng nghề ở một số tỉnh thuộc đồng bằng sông Hồng*. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ.

Hờn, M. T. (2000). *Phát triển làng nghề truyền thống trong quá trình Công nghiệp hóa, Hiện đại hóa vùng ven thủ đô*. Luận án Tiến sĩ kinh tế, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

Hờn, M. T., Hòa, H. N., & Phúc, V. V. (2003). *Phát triển làng nghề truyền thống trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.

Minh, L. (2009). Một số vấn đề bảo tồn và phát triển làng nghề. Kỷ yếu Hội thảo *Nghề và làng nghề thủ công truyền thống: Tiềm năng và định hướng phát triển*.

Phượng, D. B. (2001). *Bảo tồn và phát triển các làng nghề trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa*. Hà Nội: Nxb. Thống kê.

Trung tâm nghiên cứu và phát triển cộng đồng Trung Quốc. (2011). *Tìm hiểu và Thương mại hóa nghề thủ công ở tỉnh Vân Nam*.

Vượng, B. V. (1998). *Làng nghề thủ công truyền thống ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Thống kê.

Yến, T. M. (2003). *Phát triển làng nghề truyền thống ở nông thôn Việt Nam trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa*. Luận án Tiến sĩ kinh tế, Viện kinh tế học, Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia.

## KINH NGHIỆM BẢO TỒN, PHÁT TRIỂN NGHỀ, LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG Ở MỘT SỐ NƯỚC CHÂU Á VÀ GỢI Ý CHO TỈNH ĐẮC LẮK TRONG VIỆC BẢO TỒN, PHÁT TRIỂN NGHỀ DỆT THỔ CẨM TRUYỀN THỐNG\*

Hoàng Thị Xuân

Học viện Dân tộc

Email: [xuanht@hvdt.edu.vn](mailto:xuanht@hvdt.edu.vn)

Nhận bài: 20/7/2023; Phản biện: 22/8/2023; Tác giả sửa: 26/8/2023; Duyệt đăng: 28/8/2023; Phát hành: 30/9/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/212>

Nghề, làng nghề truyền thống như một hình ảnh đầy bản sắc, khẳng định nét riêng biệt, độc đáo không thể thay thế. Trong xu thế hội nhập và mở cửa, nghề, làng nghề truyền thống đang dần lấy lại vị trí quan trọng của mình. Bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống không chỉ đem lại lợi ích về kinh tế, giải quyết việc làm cho lao động địa phương mà hơn thế nữa, còn là một cách thức gìn giữ và bảo tồn những giá trị văn hoá của dân tộc. Công tác bảo tồn, phát triển nghề, làng nghề truyền thống đã được nhiều nước Châu Á triển khai thành công mang lại nhiều giá trị kinh tế... Trên cơ sở phân tích những chính sách và các mô hình bảo tồn, phát triển làng nghề tại một số nước Châu Á, bài viết đề xuất một số giải pháp thực tiễn để tỉnh Đắk Lắk thúc đẩy công tác bảo tồn, phát triển nghề dệt thổ cẩm truyền thống trong bối cảnh hiện nay.

**Từ khóa:** Châu Á; Dân tộc thiểu số; Bảo tồn; Nghề truyền thống; Làng nghề truyền thống; Dệt thổ cẩm; Tỉnh Đắk Lắk.

\* Bài viết thuộc một phần kết quả nghiên cứu của đề tài “Nghiên cứu thực trạng nghề dệt thổ cẩm ở Đắk Lắk và đề xuất giải pháp bảo tồn và phát triển”, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk.